

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/10/2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tơ

2. Bà Vũ Thị Nữ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST – HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị D, sinh năm 1989, vắng mặt
(Bà Danh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Hoàng A, sinh năm 1985, vắng mặt
(Ông A vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Danh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 5 năm 2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Phạm Thị D đã trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Võ Hoàng A tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vào ngày 21/7/2015 (Giấy đăng ký số 54). Sau khi đăng ký kết hôn ông bà sống hạnh phúc một thời gian rồi phát sinh mâu thuẫn, do có nhiều quan điểm sống trái ngược nhau, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 01 năm 2019 bà và ông đã sống ly thân. Nay bà D xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông A không còn nên bà xin ly hôn với ông A.

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung

Về chia tài sản: Bà D không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình xét xử, bị đơn Võ Hoàng A vắng mặt và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết, bà D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân của bà Phạm Thị D và ông Võ Hoàng A là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng trong quan điểm sống. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên hai bên đã ly thân từ tháng 01 năm 2019. Nay bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông A. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho ông A nhưng ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà D. Xét thấy hôn nhân gia đình có hạnh phúc hay không phải được xây dựng từ cả hai phía bà D và ông A, nhưng bà D cương quyết yêu cầu ly hôn với ông A. Do đó, có căn cứ chấp nhận cho bà D và ông A ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi con chung:* Vợ chồng không có con chung, nên HĐXX không xét

[4]. *Về chia tài sản:* Bà D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. *Về án phí:* Bà D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị D và ông Võ Hoàng A.

2. *Về nuôi con chung:* Không có.

3. *Về chia tài sản:* Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí:* Bà Phạm Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Danh đã nộp theo Biên lai số 0024807 ngày 27/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phú Phước

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 18 năm 2019
Tại trụ sở Tòa án huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Nữ và bà Nguyễn Thị Tơ
Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Danh, sinh năm 1989

Bị đơn: Ông Võ Hoàng Anh, sinh năm 1985

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

- Ý kiến của bà Tơ: Đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Danh và ông Anh đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Danh.

- Ý kiến của bà Nữ: Thống nhất với ý kiến của bà Tơ về quan hệ hôn nhân.. Tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu nên không xét. Bà Danh phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của ông Phước: Thống nhất với 02 ý kiến trên.

Sau khi thảo luận, biểu quyết: 3/3 thành viên, quyết định: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Danh và ông Võ Hoàng Anh.

2. *Về nuôi con chung*: Không có.

3. *Về chia tài sản*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Phạm Thị Danh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Danh đã nộp theo Biên lai số 0024807 ngày 27/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phú Phước